

Số: 135 /2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2009. Những văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

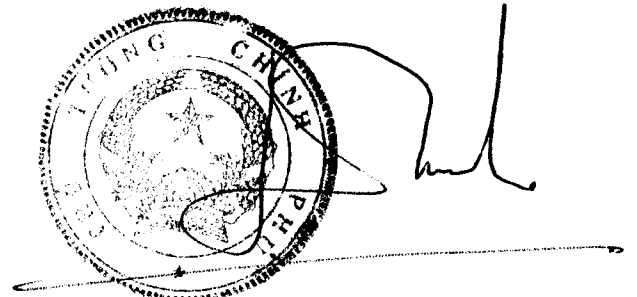
Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp có Thông tư hướng dẫn xử lý những vấn đề cụ thể.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 290



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chương trình mục tiêu quốc gia” (viết tắt là Chương trình MTQG) là một tập hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ về kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, môi trường, cơ chế, chính sách, pháp luật, tổ chức để thực hiện một hoặc một số mục tiêu ưu tiên đã được xác định trong chiến lược 10 năm và kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong một thời gian nhất định.

Một Chương trình MTQG gồm các dự án có liên quan với nhau để thực hiện các mục tiêu cụ thể của Chương trình. Đối tượng quản lý và kế hoạch hóa thực hiện theo Chương trình, việc đầu tư được thực hiện theo dự án.

2. “Dự án thuộc Chương trình MTQG” là một tập hợp các hoạt động có liên quan với nhau, nhằm thực hiện một hoặc một số mục tiêu cụ thể của Chương trình, được thực hiện trên địa bàn cụ thể trong khoảng thời gian nhất định và dựa trên những nguồn lực đã xác định. Dự án bao gồm dự án đầu tư, dự án sự nghiệp công cộng hoặc dự án hỗn hợp.

3. “Dự án đầu tư” là dự án tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ, được thực hiện trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án đầu tư gồm 2 loại:

a) "Dự án đầu tư xây dựng công trình" là dự án đầu tư liên quan đến việc xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm dịch vụ;

b) "Dự án đầu tư khác" là dự án đầu tư tạo mới, nâng cấp cơ sở vật chất nhất định, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nhưng không thuộc loại "Dự án đầu tư xây dựng công trình".

4. "Dự án sự nghiệp công cộng" là dự án có mục tiêu hỗ trợ cung cấp dịch vụ, các hoạt động sự nghiệp văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục trực tiếp phục vụ con người.

5. "Dự án hỗn hợp" là dự án, trong đó vừa có nội dung đầu tư xây dựng công trình, vừa có nội dung hoạt động sự nghiệp công cộng.

6. "Danh mục Chương trình MTQG" là danh sách các chương trình MTQG do các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất, được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất tổng hợp thành Danh mục các Chương trình MTQG trình Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.

7. "Cơ quan quản lý Chương trình MTQG" là các Bộ, cơ quan ngang Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình MTQG trong từng giai đoạn.

8. "Cơ quan quản lý dự án của Chương trình MTQG" (gọi tắt là cơ quan quản lý dự án), là cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện một hoặc một số dự án thành phần của Chương trình MTQG.

9. "Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG" là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao vốn, kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG.

Điều 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Chương trình MTQG

1. Các vấn đề được chọn để giải quyết bằng Chương trình MTQG là những vấn đề có tính cấp bách, liên ngành, liên vùng và có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước mà Chính phủ phải tập trung nguồn lực và sự chỉ đạo để giải quyết.

2. Các vấn đề mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết với quốc tế phải thực hiện theo chương trình chung của thế giới hoặc khu vực.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình MTQG được lựa chọn phải cụ thể, rõ ràng, đo lường được; phù hợp với các mục tiêu của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của quốc gia trong khoảng thời gian xác định; đồng thời không trùng lặp với mục tiêu, đối tượng của các chương trình khác đang được thực hiện.

4. Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG phải phù hợp với kế hoạch hàng năm, điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực. Các mục tiêu cụ thể phải xác định theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả. Thời gian thực hiện chương trình là 5 năm hoặc phân kỳ thực hiện cho từng giai đoạn 5 năm.

Chương II

QUY TRÌNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Trình tự đề xuất Danh mục chương trình MTQG

1. Trước tháng 6 năm thứ 4 của từng kỳ kế hoạch 5 năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ vào các quy định tại Điều 3 Quy chế này, chủ động đề xuất Chương trình MTQG, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Văn bản đề xuất Chương trình MTQG bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Bối cảnh, sự cần thiết;
- b) Mục tiêu, quy mô và địa điểm thực hiện;
- c) Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu;
- d) Phân tích tính khả thi (về kinh tế, tài chính, đối tượng thụ hưởng, đối tượng tác động);
- đ) Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội và dự báo rủi ro của Chương trình đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực;
- e) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG; nguồn và hình thức cung cấp vốn;
- g) Dự kiến thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc Chương trình MTQG;
- h) Danh mục dự án và mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ chủ yếu của từng dự án thuộc Chương trình MTQG.
- i) Dự kiến Cơ quan quản lý Chương trình MTQG và cơ quan quản lý các dự án thành phần.

3. Căn cứ tiêu chuẩn lựa chọn quy định tại Điều 3 Quy chế này và các Chương trình MTQG do các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất, tổng hợp thành Danh mục các Chương trình MTQG, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Quốc hội thông qua.

4. Trong kỳ kế hoạch 5 năm, nếu thực tế phát sinh nhu cầu cần đề xuất Chương trình mới, các Bộ, cơ quan ngang Bộ xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về chủ trương trước khi gửi đề xuất danh mục Chương trình MTQG mới đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Điều 5. Thông qua Danh mục Chương trình MTQG

1. Sau khi được Quốc hội thông qua Danh mục Chương trình MTQG, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định ban hành Danh mục các Chương trình MTQG.

2. Nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục Chương trình MTQG, bao gồm:

a) Tên Chương trình MTQG;

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình MTQG;

b) Cơ quan quản lý Chương trình MTQG; Cơ quan quản lý dự án thành phần (nếu trong Chương trình MTQG có từ hai Bộ trở lên quản lý các dự án khác nhau của Chương trình);

c) Danh mục dự án và mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ chủ yếu của từng dự án thuộc Chương trình MTQG;

Dự kiến thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc Chương trình MTQG;

d) Nguồn vốn và cơ chế tài chính.

3. Căn cứ vào Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục Chương trình MTQG, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo để các cơ quan quản lý Chương trình MTQG (gọi tắt là cơ quan quản lý chương trình) tổ chức xây dựng nội dung chi tiết của Chương trình MTQG.

Điều 6. Nội dung chủ yếu của Chương trình MTQG

1. Cơ sở pháp lý.

2. Phân tích, đánh giá thực trạng của ngành, lĩnh vực; rút ra những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

3. Xác định mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể.

Căn cứ mục tiêu của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và phương hướng phát triển của ngành, lĩnh vực, các cam kết quốc tế để xây dựng mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Chương trình MTQG.

4. Xác định thời hạn và tiến độ thực hiện Chương trình MTQG.

5. Xác định địa bàn thực hiện và phạm vi tác động của Chương trình MTQG đến mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực theo vùng, lãnh thổ.

6. Xác định những nội dung, hoạt động của Chương trình. Nếu có nội dung hợp tác quốc tế, cần nêu rõ nội dung hợp tác, cơ chế thực hiện.

7. Xác định các dự án cần thực hiện; các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thời gian và địa điểm thực hiện của từng dự án; các cơ quan quản lý dự án.

8. Dự tính sản phẩm đầu ra, đối tượng thụ hưởng của Chương trình MTQG, dự án.

9. Đề xuất kinh phí của từng dự án và tổng mức kinh phí của Chương trình MTQG có phân chia theo từng năm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG.

Dự toán kinh phí được tính toán căn cứ vào:

- a) Khối lượng công việc cần thực hiện cả giai đoạn của chương trình;
- b) Các định mức chi tiêu tài chính hiện hành cho các hoạt động của từng dự án;
- c) Kinh phí đào tạo, tập huấn;
- d) Kinh phí điều tra khảo sát;
- đ) Kinh phí thuê chuyên gia trong và ngoài nước (nếu có);
- e) Kinh phí thẩm định;
- g) Kinh phí quản lý, giám sát, đánh giá chương trình MTQG;
- h) Khả năng cân đối của ngân sách và huy động các nguồn lực;
- i) Các kinh phí cần thiết khác.

10. Xác định các giải pháp để thực hiện Chương trình MTQG:

- a) Giải pháp về huy động vốn, kinh phí

Vốn thực hiện Chương trình MTQG từ các nguồn: ngân sách nhà nước (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp, kể cả vốn ODA và viện trợ), vốn tín dụng trong nước và vốn huy động từ cộng đồng (bao gồm cả tiền, hiện vật và ngày công lao động) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Xác định biện pháp huy động, phương thức vay - trả; phân định rõ vốn trung ương; vốn địa phương.

b) Các giải pháp về nguồn nhân lực thực hiện chương trình và phương thức quản lý. Các giải pháp về khoa học, công nghệ (nếu có);

c) Giải pháp về vật tư, nguyên nhiên liệu, mua sắm phương tiện, thiết bị, máy móc (danh mục và số lượng nguyên, vật liệu chủ yếu; thiết bị chủ yếu, nguồn cung cấp và phương thức mua sắm);

d) Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù cần ban hành để áp dụng cho việc thực hiện chương trình, dự án (nếu có);

đ) Xác định những nội dung, hoạt động, dự án của chương trình và cơ chế lồng ghép với hoạt động của các Chương trình MTQG khác trên cùng địa bàn tránh trùng lặp nhằm đạt được hiệu quả hoạt động.

11. Kế hoạch phối hợp, lồng ghép giữa các Chương trình có chung mục tiêu. Trong đó, làm rõ mục đích, nội dung, hình thức, mô hình và cơ chế phối hợp, lồng ghép.

12. Đề xuất hệ thống và cơ chế theo dõi, giám sát. Xác định các chỉ số và chỉ tiêu phản ánh tình hình thực hiện Chương trình MTQG.

13. Xác định chế độ thu thập thông tin báo cáo; kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện toàn bộ Chương trình MTQG.

14. Tổ chức thực hiện Chương trình MTQG:

a) Một Chương trình MTQG được thành lập một Ban Quản lý do Thủ trưởng cơ quan quản lý Chương trình ra quyết định thành lập. Trưởng Ban Quản lý là lãnh đạo của Cơ quan quản lý Chương trình MTQG. Thành viên Ban Quản lý là đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc liên quan. Quy chế hoạt động của Ban Quản lý do Thủ trưởng cơ quan quản lý Chương trình quyết định. Tùy thuộc tính chất của mỗi dự án thành phần trong phạm vi Chương trình MTQG, cơ quan được giao thực hiện dự án thành phần có thể thành lập Ban Quản lý dự án và do Thủ trưởng cơ quan thực hiện dự án thành phần quyết định;

b) Trong trường hợp Chương trình MTQG rất quan trọng, có tính chất liên ngành rộng (gồm các lĩnh vực liên quan đến nhiều Bộ, ngành) thì Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chương trình MTQG. Trưởng Ban Chỉ đạo là một Phó Thủ tướng Chính phủ. Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan. Bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ đạo do Trưởng ban chỉ đạo ra quyết định thành lập. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Tại các địa phương thành lập một Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố ra quyết định thành lập. Trưởng ban chỉ đạo là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thành viên của Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh liên quan. Thường trực Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các Chương trình MTQG trên phạm vi địa bàn.

Điều 7. Thẩm định Chương trình MTQG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan tổ chức thẩm định các chương trình MTQG trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trường hợp các Chương trình MTQG đặc biệt quan trọng, có thể tham vấn rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thời gian thẩm định từng Chương trình MTQG không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Hồ sơ trình thẩm định Chương trình MTQG do Cơ quan quản lý chương trình lập, gồm:

- a) Dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ;
- b) Báo cáo thuyết minh về Chương trình MTQG;
- c) Dự thảo nội dung Chương trình MTQG (theo khoản 2 Điều 6 Quy chế này) đã được Cơ quan quản lý Chương trình MTQG thông qua;
- d) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG.

4. Nội dung thẩm định Chương trình MTQG :

a) Sự phù hợp, tính khả thi về mục tiêu của Chương trình MTQG với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước và nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực; sự phù hợp của nội dung Chương trình với các quy định của pháp luật;

b) Phạm vi thực hiện, đối tượng thụ hưởng, thời gian và tiến độ thực hiện;

c) Tổng nhu cầu vốn và cơ cấu vốn của Chương trình MTQG, vốn của các dự án thành phần;

d) Các giải pháp, cơ chế chính sách thực hiện Chương trình MTQG, bao gồm cả các giải pháp về nguồn lực, khả năng cân đối tài chính;

đ) Kết quả và hiệu quả kinh tế - xã hội của Chương trình MTQG;

e) Tính hợp lý và hợp pháp của phương thức tổ chức thực hiện Chương trình MTQG.

Điều 8. Phê duyệt Chương trình MTQG

1. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan;

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG.

2. Nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG gồm:

a) Tên Chương trình MTQG và Cơ quan quản lý Chương trình MTQG;

b) Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình MTQG;

c) Đối tượng và phạm vi thực hiện Chương trình MTQG;

d) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc Chương trình MTQG;

đ) Tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG, danh mục dự án của Chương trình MTQG;

e) Trách nhiệm của Cơ quan quản lý Chương trình, các Cơ quan quản lý dự án và các cơ quan phối hợp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án thuộc Chương trình MTQG;

g) Các cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình MTQG.

Điều 9. Điều chỉnh nội dung Chương trình MTQG

1. Các trường hợp được điều chỉnh:

a) Do có sự điều chỉnh mục tiêu trong chiến lược 10 năm, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội, liên quan trực tiếp đến các mục tiêu của Chương trình MTQG, các cam kết quốc tế của Chính phủ;

b) Do điều kiện thực hiện Chương trình MTQG thay đổi: các nguồn lực đã phê duyệt không bảo đảm cho thực hiện; một số mục tiêu cụ thể của Chương trình đã đạt được trước thời hạn; xuất hiện các nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi mục tiêu, nội dung Chương trình; cơ chế, chính sách không còn phù hợp hoặc Cơ quan quản lý Chương trình MTQG xét thấy việc thực hiện Chương trình không có hiệu quả, cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp, v.v...

2. Thủ tục điều chỉnh:

a) Khi có yêu cầu điều chỉnh, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG nghiên cứu, tổng hợp nhu cầu điều chỉnh của các cơ quan thực hiện (kể cả chính quyền địa phương) gửi hồ sơ điều chỉnh Chương trình MTQG về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Chương trình MTQG gồm:

a) Sự cần thiết và lý do điều chỉnh;

b) Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu của Chương trình MTQG đến thời điểm đề nghị điều chỉnh, trong đó chú trọng các chỉ số về kết quả thực hiện, nguồn lực và cơ chế, chính sách; ảnh hưởng của các nguyên nhân bất khả kháng;

c) Các nội dung đề nghị điều chỉnh (bao gồm cả mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực, các dự án và các cơ chế, chính sách, kéo dài thời gian thực hiện);

d) Hiệu quả và ảnh hưởng của những điều chỉnh đó đối với mục tiêu của Chương trình MTQG.

4. Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ: Cơ quan quản lý Chương trình MTQG cần lập 10 bộ hồ sơ, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét và gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Thời gian gửi hồ sơ chậm nhất vào đầu quý III hàng năm.

Điều 10. Lập dự án thuộc Chương trình MTQG

1. Căn cứ vào các nhóm mục tiêu cụ thể của Chương trình MTQG, Cơ quan quản lý chương trình MTQG hướng dẫn Cơ quan quản lý dự án thuộc Chương trình MTQG lập, thẩm định, phê duyệt nội dung chi tiết của từng dự án trong danh mục các dự án thuộc Chương trình MTQG.

2. Nội dung cơ bản của dự án gồm:

- a) Tên dự án; sự cần thiết phải thực hiện dự án;
- b) Các mục tiêu của dự án;
- c) Nội dung hoạt động, nhiệm vụ và kết quả chủ yếu;
- d) Thời gian, đối tượng, phạm vi thực hiện tiến độ và địa bàn triển khai;
- đ) Cơ quan quản lý dự án, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp;
- e) Các giải pháp lớn thực hiện dự án; nhu cầu tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn;
- g) Phạm vi thực hiện và đối tượng thụ hưởng, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;
- h) Khung giám sát, đánh giá và hệ thống các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá dự án.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án

Các Bộ, cơ quan được giao quản lý dự án thành phần của Chương trình MTQG có trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÌNH TỰ LẬP KẾ HOẠCH, LẬP DỰ TOÁN, GIAO KẾ HOẠCH, PHÂN BỐ VỐN VÀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 11. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG hàng năm

1. Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG là một bộ phận của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Trung ương và các địa phương (gọi tắt là Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG), được lập hàng năm và cùng kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp.

2. Các Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG (trung ương và địa phương) lập kế hoạch thực hiện, gửi Cơ quan quản lý Chương trình MTQG để xem xét, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Điều 12. Căn cứ lập kế hoạch

Căn cứ để lập kế hoạch bao gồm:

1. Kết quả đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG (bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí, các cơ chế chính sách...) năm báo cáo.

2. Quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực ở địa phương; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm và hàng năm của ngành, lĩnh vực và của Chương trình MTQG.

3. Hướng dẫn định hướng xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Cơ quan quản lý Chương trình MTQG.

4. Đề xuất nhu cầu của các đơn vị thực hiện Chương trình MTQG thuộc các cơ quan ở trung ương và địa phương (quận, huyện, các, xã, phường là các cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình MTQG).

Điều 13. Lập và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG

1. Hàng năm, căn cứ vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm kế hoạch, các tiêu chuẩn định mức, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, cân đối và báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội thông qua.

2. Căn cứ tổng mức kinh phí thuộc ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền thông báo, Cơ quan quản lý Chương trình dự kiến phương án phân bổ kinh phí chi tiết của Chương trình theo từng nhiệm vụ, hoạt động và dự kiến kết quả đầu ra cho các Cơ quan thực hiện Chương trình gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Trong quá trình lập kế hoạch, dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện dự án thuộc Chương trình MTQG, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG cần thống nhất bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính các chỉ tiêu, nhiệm vụ và cơ cấu vốn dự kiến phân bổ cho các dự án thuộc Chương trình; chỉ rõ hoạt động ưu tiên, mức tăng, giảm kinh phí cho các dự án so với năm báo cáo; mức và lý do tăng hoặc giảm so với đề xuất của các cơ quan thực hiện năm kế hoạch. Trường hợp còn có những ý kiến không thống nhất về cơ cấu và mức vốn cụ thể cho các đơn vị thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 14. Giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG

1. Hàng năm, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan thực hiện Chương trình MTQG ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiêu tổng kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG gồm vốn đầu tư, vốn sự nghiệp.

2. Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền:

a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và tổng nguồn vốn (bao gồm cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) của từng Chương trình MTQG cho Cơ quan quản lý Chương trình MTQG, Cơ quan quản lý dự án MTQG, Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG;

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán chi thường xuyên các Chương trình MTQG cho các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG, Cơ quan quản lý dự án MTQG và các Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG.

3. Các Bộ quản lý chương trình MTQG không thông báo chi tiêu kế hoạch về kinh phí hàng năm của Chương trình MTQG cho các Sở, ngành dọc tại các địa phương.

Điều 15. Phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi Chương trình MTQG và báo cáo kết quả phân bổ theo quy định

1. Các Bộ, cơ quan thực hiện Chương trình MTQG ở trung ương và Ủy ban nhân dân các địa phương phân bổ dự toán chi Chương trình MTQG chi tiết cho từng Chương trình, dự án đồng thời với việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để giám sát và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Mức vốn, kinh phí phân bổ cho từng Chương trình không thấp hơn dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Trong báo cáo kết quả phân bổ dự toán chi của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương phải có các nội dung sau:

a) Báo cáo về mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí chi tiết đến từng dự án của chương trình;

b) Báo cáo toàn bộ nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG: nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách địa phương bố trí; nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có);

c) Báo cáo các hoạt động của các Chương trình MTQG được lồng ghép trên địa bàn;

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gửi báo cáo kết quả phân bổ vốn, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG (chi tiết từng chương trình, dự án) về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG trước ngày 15 tháng 01 năm kế hoạch.

Điều 16. Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG

1. Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG được quy định cụ thể tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình MTQG.

2. Kinh phí quản lý Chương trình MTQG được bố trí trong nguồn chi thường xuyên của Chương trình cho các công việc sau:

- a) Văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng của Ban Quản lý chương trình;
- b) Kinh phí tổ chức các Hội nghị triển khai công việc, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình MTQG;
- c) Kinh phí chỉ đạo thực hiện, kiểm tra quá trình thực hiện chương trình MTQG của Bộ, ngành và địa phương.

Việc bố trí kinh phí hàng năm do Bộ Tài chính tính toán dựa trên định mức chi theo quy định hiện hành.

3. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương có trách nhiệm báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đạt được hàng năm cùng với nguồn vốn, kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan quản lý chương trình MTQG hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các Chương trình MTQG.

Chương IV THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 17. Theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình và các dự án thuộc Chương trình MTQG

1. Theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG, các dự án thuộc Chương trình là hoạt động thường xuyên của Cơ quan quản lý và Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG.

2. Toàn bộ các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình MTQG phải được định kỳ cập nhật, phân loại và phân tích để kịp thời đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm bảo đảm Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

Điều 18. Trách nhiệm theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình MTQG

1. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG có trách nhiệm thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá chương trình theo các bước dưới đây:

a) Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình MTQG về kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu vào, hoạt động, đầu ra) và đánh giá kết quả, tác động ở cấp độ chương trình và dự án;

b) Xây dựng chỉ số theo dõi, giám sát kết quả hoạt động và chỉ số đánh giá kết quả, tác động của chương trình, dự án, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và Cơ quan thực hiện Chương trình, dự án;

c) Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu vào, hoạt động, đầu ra) và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG và các cơ quan thực hiện Chương trình MTQG;

d) Tổng hợp báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện Chương trình, dự án cho các cơ quan liên quan ở cấp Trung ương và địa phương.

2. Khi thu thập thông tin ở mỗi cấp, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG phân định rõ trách nhiệm, chế độ cung cấp thông tin, báo cáo của các cơ quan thực hiện dự án thuộc Chương trình MTQG đối với nhiệm vụ được phân công.

Điều 19. Đánh giá Chương trình MTQG

1. Đánh giá thực hiện Chương trình MTQG là hoạt động định kỳ, sử dụng thông tin của phần theo dõi, giám sát để phân tích toàn diện, có hệ thống và tính khách quan phù hợp, hiệu quả, hiệu suất, tác động và mức độ bền vững của Chương trình, trên cơ sở đó điều chỉnh khi cần thiết và rút ra những bài học kinh nghiệm áp dụng cho giai đoạn thực hiện tiếp theo.

2. Công tác đánh giá được tiến hành định kỳ và đột xuất (khi cần thiết). Đánh giá định kỳ được tiến hành theo 2 giai đoạn chủ yếu sau:

a) Đánh giá giữa kỳ được tiến hành vào giữa thời gian thực hiện Chương trình MTQG, nhằm xem xét quá trình thực hiện từ khi bắt đầu và đề xuất các điều chỉnh cần thiết;

b) Đánh giá kết thúc được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc thực hiện Chương trình, nhằm xem xét các kết quả đạt được và tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm cần thiết làm cơ sở lập báo cáo kết thúc Chương trình MTQG.

3. Kinh phí giám sát, đánh giá Chương trình MTQG được bố trí trong dự toán chi các Chương trình hàng năm và được Cơ quan quản lý Chương trình phân bổ theo quy định.

4. Hàng năm, thực hiện chế độ kiểm toán độc lập đối với việc sử dụng các nguồn vốn của các Chương trình MTQG.

Điều 20. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG

1. Định kỳ (sáu tháng, hàng năm) các Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo mẫu biểu quy định, gửi Cơ quan quản lý Chương trình MTQG. Báo cáo 6 tháng được gửi chậm nhất vào ngày 20 tháng 7 cùng năm; báo cáo năm gửi chậm nhất vào cuối tháng 3 năm sau.

2. Trong báo cáo định kỳ, phải đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình MTQG so với kế hoạch ban đầu đề ra theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra, những thay đổi (nếu có) và tình hình chấp hành dự toán được giao. Trường hợp Chương trình không bảo đảm tiến độ và chất lượng so với dự kiến, trong báo cáo cần nêu rõ lý do chậm trễ, những khó khăn vướng mắc và đề xuất phương án khắc phục.

3. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG gửi báo cáo 6 tháng về Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 15 tháng 8 cùng năm; báo cáo năm gửi chậm nhất vào cuối tháng 4 năm sau.

Điều 21. Báo cáo đánh giá tác động của Chương trình MTQG

1. Hàng năm, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG lựa chọn một phần ba (1/3) các đơn vị thực hiện chương trình (cả Trung ương và địa phương) lập báo cáo đánh giá tác động của Chương trình. Các cơ quan được lựa chọn có trách nhiệm:

a) Lập báo cáo đánh giá tác động của Chương trình MTQG có liên quan theo mẫu biểu quy định gửi Cơ quan quản lý Chương trình MTQG;

b) Báo cáo cần phản ánh những tác động về thay đổi đời sống kinh tế, xã hội đối với đối tượng hưởng lợi (đặc biệt là người nghèo và phụ nữ); sự tham gia của đối tượng hưởng lợi vào các hoạt động của Chương trình; tính bền vững và tính hiệu quả của Chương trình. Báo cáo cũng cần nêu rõ khả năng về tiến độ thực hiện, về chất lượng các hoạt động, những khuyết điểm yếu kém cần khắc phục, những ưu điểm cần tiếp tục phát huy để đảm bảo Chương trình được thực hiện hiệu quả và bền vững;

c) Đối với các đơn vị được lựa chọn để lập báo cáo đánh giá tác động, sẽ thay thế báo cáo định kỳ theo yêu cầu của kỳ đó.

2. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG có trách nhiệm tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan thực hiện Chương trình MTQG; lập báo cáo đánh giá tác động của toàn bộ Chương trình thuộc trách nhiệm quản lý, gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 22. Báo cáo kết thúc Chương trình MTQG

1. Cuối chu kỳ thực hiện Chương trình MTQG, các Cơ quan thực hiện Chương trình MTQG lập báo cáo về kết quả thực hiện (Trung ương và địa phương) gửi Cơ quan quản lý Chương trình MTQG.

2. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG tổng hợp, lập báo cáo kết thúc Chương trình gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trong đó, chú trọng các nội dung chủ yếu như: kết quả thực hiện mục tiêu chung, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và tác động của Chương trình đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực liên quan; tính hiệu quả và bền vững của Chương trình, các bài học kinh nghiệm về quản lý; đề xuất những giải pháp cần thiết trong giai đoạn tiếp theo để duy trì kết quả của Chương trình. Trong trường hợp Chương trình không đạt được các mục tiêu và kết quả đầu ra dự kiến, phải phân tích các nguyên nhân.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét báo cáo kết thúc Chương trình MTQG của cơ quan quản lý, trình Thủ tướng Chính phủ kết quả và cho phép kết thúc hay kéo dài việc thực hiện Chương trình.

Chương V

CƠ CHẾ ĐIỀU PHỐI VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 23. Cơ chế điều phối Chương trình MTQG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối các hoạt động thực hiện chương trình MTQG.

Định kỳ hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội nghị giao ban gồm đại diện các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để trao đổi thông tin về tiến trình thực hiện các Chương trình MTQG, giải quyết các khó khăn vướng mắc thuộc cơ chế, chính sách, việc phối hợp giữa trung ương và địa phương; chia sẻ kinh nghiệm về quản lý thực hiện Chương trình giữa các tỉnh, thành phố.

2. Trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG, nếu cần sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan thực hiện ở trung ương cũng như địa phương, đơn vị có nhu cầu phối hợp gửi văn bản yêu cầu đến các cơ quan liên quan. Trong văn bản phải nêu rõ vấn đề cần phối hợp, dự kiến thời gian và phương thức phối hợp, các đề xuất khác (nếu có).

Trong vòng năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu nói trên, cơ quan được yêu cầu phối hợp phải có thông tin phản hồi. Kết quả các cuộc họp (nếu có) giữa các bên phải được ghi lại bằng văn bản. Những vấn đề không giải quyết được, phải báo cáo Ban Quản lý, Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG để có phương án xử lý.

3. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xử lý hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Thời gian xử lý theo quy định hiện hành về quản lý hành chính.

4. Ban Chỉ đạo Trung ương về Chương trình MTQG có vai trò điều phối hoạt động mang tính liên ngành giữa các Bộ, ngành có các lĩnh vực liên quan thuộc Chương trình MTQG trong quản lý và thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

5. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, thành phố có vai trò điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện trong quản lý và thực hiện các Chương trình.

Ít nhất sáu tháng một lần, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, thành phố tổ chức hội nghị giao ban gồm các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận để trao đổi thông tin về tiến trình thực hiện các Chương trình trên địa bàn; giải quyết các khó khăn vướng mắc, tìm giải pháp chấn chỉnh các sai sót (nếu có), chia sẻ kinh nghiệm về quản lý và thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn.

Điều 24. Tham gia của cộng đồng

1. Cộng đồng dân cư thụ hưởng kết quả từ các dự án, công trình thuộc Chương trình MTQG có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Được chính quyền cấp xã cung cấp thông tin kịp thời và công khai về chủ trương, chính sách, kết quả lựa chọn, thứ tự ưu tiên các dự án/công trình thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn (bao gồm mục đích, mục tiêu của dự án, tổng nguồn vốn, công nghệ áp dụng, kết quả thực hiện, quyết toán dự án...);

b) Có quyền và nghĩa vụ tham gia, đóng góp ý kiến vào phương án quy hoạch khu dân cư, đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới; kế hoạch, dự án huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; giải quyết việc làm trên địa bàn xã;

c) Giám sát các công trình, hoạt động của dự án thuộc Chương trình MTQG triển khai trên địa bàn xã; giám sát các khoản thu và các khoản chi, các khoản đóng góp của nhân dân cho các công trình, dự án thuộc Chương trình; hoạt động của lãnh đạo và cán bộ có liên quan đến triển khai Chương trình trên địa bàn xã;

d) Phối hợp với chủ đầu tư từng dự án, công trình xác định rõ phần quyền sở hữu, quyền thụ hưởng hay quyền sử dụng của cộng đồng đối với các công trình thuộc Chương trình MTQG phù hợp với nguồn lực do mình đóng góp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng quy chế lồng ghép nội dung của Nghị định số 79/2003/NĐ-CP về quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong quản lý và thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn, bảo đảm các quyền tham gia của nhân dân được nêu ở khoản 1 Điều này.

Điều 25. Công khai thông tin Chương trình MTQG

1. Cơ quan quản lý Chương trình MTQG ở Trung ương có trách nhiệm công khai thông tin về Chương trình MTQG thuộc quyền quản lý.

2. Thông tin Chương trình MTQG cần công khai bao gồm:

a) Nội dung Chương trình MTQG được đề cập ở Điều 8, Chương II của Quy chế này;

b) Phân giao kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan thực hiện (trung ương và địa phương) theo từng nhiệm vụ, mục tiêu, kết quả đầu ra trên địa bàn;

c) Tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí cho các hoạt động thuộc Chương trình MTQG;

d) Các báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG và báo cáo tài chính theo quy định;

đ) Báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình MTQG, dự án thuộc Chương trình;

e) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm, các vụ tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức tham gia quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình MTQG (nếu có); kết quả kiểm toán độc lập đối với việc sử dụng các nguồn lực của Chương trình;

g) Các văn bản pháp lý liên quan đến Chương trình MTQG;

h) Mục góp ý kiến phản hồi từ nhân dân.

3. Kinh phí duy trì thông tin theo các hình thức phù hợp (hoặc trên trang web của Cơ quan quản lý Chương trình MTQG) được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Cơ quan quản lý Chương trình MTQG.

Chương VI **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN** **CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư :

1. Là đầu mối để giúp Chính phủ quản lý và điều hành các Chương trình MTQG.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương xây dựng cơ chế về quản lý và điều hành các Chương trình MTQG, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương liên quan lựa chọn, lập Danh mục các Chương trình MTQG và dự kiến Cơ quan quản lý Chương trình, trình Chính phủ xem xét để báo cáo Quốc hội thông qua trong từng kỳ kế hoạch.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương liên quan tổ chức thẩm định các Chương trình MTQG, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Cơ quan quản lý Chương trình MTQG đề xuất mức cân đối kinh phí cho từng Chương trình (cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định trong từng kỳ kế hoạch.

6. Thông tin cho các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG, các cơ quan thực hiện Chương trình MTQG về định hướng xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG hàng năm.

7. Tham gia với các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn của các Chương trình. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp các tiêu chí, định mức phân bổ Chương trình MTQG báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

8. Thống nhất với các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí của Chương trình MTQG theo các nhiệm vụ, mục tiêu và dự án tổng thể thuộc Chương trình MTQG.

9. Tổng hợp kinh phí của các Chương trình MTQG dự kiến phân bổ theo các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào kế hoạch hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

10. Thông báo cho Cơ quan quản lý Chương trình MTQG và Cơ quan quản lý dự án (nếu trong Chương trình MTQG có từ hai Bộ trở lên quản lý các dự án khác nhau của Chương trình) về kinh phí thực hiện Chương trình MTQG (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) đã giao kế hoạch cho các Bộ, cơ quan thực hiện Chương trình MTQG ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả đối với các cơ quan thực hiện (ở trung ương và các địa phương).

12. Định kỳ hàng năm, tổ chức hội nghị giao ban gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để trao đổi thông tin về tiến trình thực hiện các Chương trình MTQG.

13. Căn cứ các báo cáo tình hình thực hiện (sáu tháng và hàng năm) và báo cáo kết thúc Chương trình MTQG của các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG để tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện, báo cáo đánh giá kết thúc Chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính và các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG.

14. Tham vấn cho cơ quan quản lý Chương trình MTQG và các cơ quan thực hiện Chương trình thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình có chất lượng và hiệu quả.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế tài chính cho từng Chương trình MTQG;

b) Đề xuất mức chi ngân sách hàng năm (kinh phí chi thường xuyên) phân bổ cho từng Chương trình MTQG;

c) Tổng hợp phương án phân bổ chi Chương trình MTQG vào phương án phân bổ ngân sách trung ương trình cấp có thẩm quyền quyết định để giao dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện.

2. Hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG và các địa phương thực hiện đúng các quy định về chế độ tài chính - kế toán hiện hành.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí các Chương trình MTQG của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương, bảo đảm đúng mục tiêu, mục đích và tuân thủ các quy định tài chính - kế toán hiện hành.

4. Tổng hợp quyết toán kinh phí các Chương trình MTQG, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG.

5. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương liên quan:

a) Lựa chọn, lập Danh mục các Chương trình MTQG và dự kiến cơ quan quản lý Chương trình trong từng kỳ kế hoạch;

b) Thẩm định các Chương trình MTQG;

c) Đề xuất tổng mức kinh phí phân bổ cho từng Chương trình MTQG (bao gồm cả vốn sự nghiệp và vốn đầu tư);

d) Nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh nội dung của Chương trình MTQG

6. Phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình MTQG, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan tổ chức xây dựng nội dung Chương trình MTQG và các dự án thuộc Chương trình MTQG.

7. Cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách trung ương hàng năm cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG do Trung ương quản lý.

8. Cấp bổ sung kinh phí có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo kế hoạch phân bổ kinh phí của các Chương trình MTQG.

9. Phối hợp với các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG xây dựng kế hoạch, phương án phân bổ vốn, kinh phí thực hiện các Chương trình theo các nhiệm vụ, mục tiêu, dự án thuộc Chương trình MTQG cho các Bộ, cơ quan Trung ương.

10. Tham gia với các Cơ quan quản lý Chương trình MTQG trong xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn của các Chương trình này.

Điều 28. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý Chương trình MTQG

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố liên quan tổ chức xây dựng nội dung Chương trình MTQG và các dự án tổng thể thuộc Chương trình.

2. Thành lập Ban Quản lý Chương trình MTQG để giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; giải thể Ban Quản lý khi Chương trình MTQG kết thúc.

a) Trưởng Ban Quản lý là lãnh đạo Cơ quan quản lý Chương trình MTQG. Các thành viên Ban Quản lý gồm đại diện có thẩm quyền của các bộ phận: kế hoạch, tài chính và các đơn vị liên quan;

b) Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Chương trình MTQG do Thủ trưởng Cơ quan quản lý Chương trình MTQG quyết định;

c) Đối với những Chương trình MTQG có tính liên ngành cao, thành viên Ban Quản lý chương trình MTQG cần có sự tham gia của đại diện các Bộ, cơ quan Trung ương liên quan;

d) Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Chương trình MTQG được bố trí trong kinh phí của Chương trình đó.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, kinh phí theo từng hoạt động của Chương trình MTQG.

4. Lập kế hoạch thực hiện, lập dự toán ngân sách và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình MTQG trong kế hoạch hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính dự kiến phân bổ dự toán ngân sách hàng năm của Chương trình MTQG cho các cơ quan thực hiện dựa trên các nguyên tắc và tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức phân bổ kinh phí đã được duyệt (chia theo cơ cấu và mức kinh phí) phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

6. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình MTQG đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định hiện hành.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

8. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chỉ đạo các cơ quan ngành dọc ở địa phương phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình MTQG, bám sát sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9. Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình MTQG trên địa bàn. Xây dựng các chỉ số theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả, chất lượng và hiệu quả của Chương trình đối với sự phát triển ngành, lĩnh vực, theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

10. Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG bảo đảm Chương trình thực hiện đúng kế hoạch.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Chương trình MTQG) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý dự án của Chương trình MTQG:

1. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan liên quan xây dựng nội dung chi tiết của các dự án thành phần trình Cơ quan quản lý Chương trình MTQG phê duyệt.

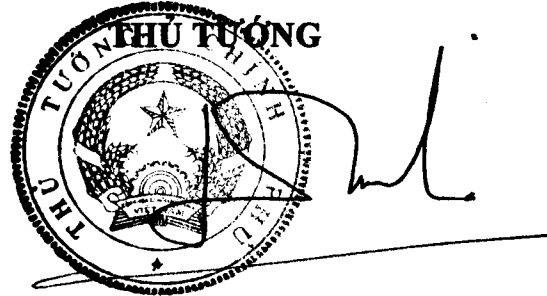
2. Thành lập Ban Quản lý dự án để giúp Thủ trưởng Cơ quan quản lý dự án tổ chức thực hiện; giải thể Ban Quản lý dự án khi dự án kết thúc. Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án do Cơ quan quản lý dự án quyết định.

3. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan quản lý Chương trình MTQG lập kế hoạch thực hiện, dự toán ngân sách và đề xuất giải pháp thực hiện dự án trong kế hoạch hàng năm, gửi Cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án được bố trí trong kinh phí hoạt động của dự án đó.

5. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan liên quan xây dựng quy chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án cho các cơ quan thực hiện dự án, trình Cơ quan quản lý Chương trình MTQG phê duyệt.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Chương trình) với Hội đồng nhân dân, Cơ quan quản lý Chương trình MTQG, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính./



Nguyễn Tấn Dũng

<http://www.mpi.gov.vn>

Mẫu 02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ NGÂN SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
 (Các Bộ quản lý chương trình mục tiêu quốc gia gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ)

Tên Chương trình mục tiêu quốc gia:

Báo cáo tình hình thực hiện quý (6 tháng, 9 tháng, cả năm):

Cơ quan Báo cáo:

Mục tiêu và hoạt động của chương trình MTQG	Mục tiêu kế hoạch			CHI TIÊU TÀI CHÍNH (triệu đồng)										Ghi chú	
	Đơn vị tính	Kế hoạch năm..	Thực hiện quý, 6 tháng, cả năm	Kế hoạch năm	Trong đó:				Thực hiện quý... (6 tháng) (năm...)	Trong đó:					
					NS NN cấp	Vay tín dụng trong nước	Vốn ngoài nước	Vốn huy động công đồng		NS NN cấp	Vay tín dụng trong nước	Vốn ngoài nước	Vốn huy động công đồng		

Trong mỗi chương trình chia thành 4 nhóm chỉ tiêu hoạt động chính là: (1) Hoạt động chuyên môn, (2) Xây dựng cơ sở vật chất, (3) Thông tin, giáo dục, truyền thông, (4) Các hoạt động khác. Trong mỗi nhóm hoạt động cần ghi các chỉ tiêu chủ yếu theo khái niệm và ví dụ.

Mẫu 03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ NGÂN SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

Tên chương trình mục tiêu quốc gia:

Báo cáo tình hình thực hiện quý (6 tháng, cả năm):

Cơ quan báo cáo:

MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	MỤC TIÊU KẾ HOẠCH			CHI TIÊU TÀI CHÍNH (triệu đồng)										Ghi chú	
	Đơn vị tính	Kế hoạch năm ...	Thực hiện quý, 6 tháng, cả năm	Kế hoạch năm	Trong đó:				Thực hiện Quý... (6 tháng) (năm...)	Trong đó:					
					NS NN cấp	Vay tín dụng trong nước	Vốn ngoài nước	Vốn huy động cộng đồng		NS NN cấp	Vay tín dụng trong nước	Vốn ngoài nước	Vốn huy động cộng đồng		

Trong mỗi chương trình chia thành 4 nhóm chỉ tiêu hoạt động chính là: (1) Hoạt động chuyên môn, (2) Xây dựng cơ sở vật chất, (3) Thông tin, giáo dục, truyền thông, (4) Các hoạt động khác. Trong mỗi nhóm hoạt động cần ghi các chỉ tiêu chủ yếu theo khái niệm và ví dụ như mẫu 02.